

# ĐI LOANH QUANH



với **TRẦN BANG THẠCH**

Bắt đầu bằng một chuyện-trên-trời, cái chuyện vắn-đáp giữa cậu bé Hạng Thác và ông vạn thế sư biểu họ Khổng. Cái thứ chuyện để dạy đời thì hồng là trên-trời thì là gì ?

... Khi Hạng Thác hỏi vậy chớ lông mày có mấy sợi thì Khổng Tử bí. Dù đó là một câu hỏi lảng nhách về một thứ lảng òm và thiết tình là lảng xẹt vì chẳng ăn nhằm gì tới đạo lớn là thứ chuyên trị của người đối diện. Lại là thứ hiển nhiên tới nỗi chẳng làm ai bận tâm dù là mọc ngay boong trên mặt người.

Ờ có những chuyện ngay trước mắt sát bên tai mà chừng hỏi lại thì ai cũng chưng hửng. Không nghe không thấy không hay không biết. Đúng ra là tại vô

ting, tại hồng-đề-ý, tại xem thường hay tại ... hay tại ... bị ... bởi ... vì ... ( ở đời có hàng triệu thứ tại-bởi-vì khi người ta ... bí ! )

Có hôm nào ngồi buồn kiêu vọc-nước-giỡn-trăng mà rảo mắt quanh mình, nhân nha ngó bộ bàn ăn với mấy cái ghế bọc da ( mấy cái ghế ? ), cái bàn thờ vốn là cái tủ kiến kiêu tây có chưng mấy chai rượu ( mấy chai ? ), mấy bức tranh của Monet treo trên tường vẽ nội cái góc vườn ở Giverny nhìn dưới nhiều thời khắc khác nhau ( mấy bức tranh ? ) ... Nhìn ra xa một chút, mà nói đâu cho xa xôi, quanh đây thôi, ngay trong ngôi nhà mình đang sống sớm hôm, ra vô từng bữa ... thử hỏi coi nhà mình có bao nhiêu cửa sổ, cửa cái trở ra hướng nào, đông tây nam bắc ? Còn cái sổ phòng ngủ nữa quay về đâu mà con trăng sáng đầu hôm cứ xui ta thao thức, băng khuâng nhớ lại một chốn nào ... Giả sử vậy, câu hỏi về những đồ vật quen thuộc nhất, gần gũi nhất đó có phải đôi khi lại làm mình ngỡ ngẩn. Ngỡ ngẩn không phải vì xa lạ. Ngỡ ngẩn vì quá gần gũi. Ngỡ ngẩn vì quá quen thuộc. Quen vì thấy hoài thấy huyễn. Thuộc vì vốn của mình chớ có phải của ai đâu !

Ờ , ở đời vậy đó. Có những cái vốn của mình như tứ đại ngũ uẩn - mà Phật đã lỡ một lần nêu lên nghi vấn về quyền sở hữu, còn nhiều cái khi không mình quơ quào nhận đại là của mình, thí dụ như là cái nhà của tôi, chiếc xe của tôi, hàng xóm của tôi, thậm chí đến con vợ của tôi ... mà lắm khi nghe hỏi tới mới giật mình ... coi lại ! À xe mình mang bản số gì há ? Nhớ không ? ... Con vợ tui cao mấy thước ? -Ừa nói lộn nói lại vợ tui cao thước mấy ? . Biết không , dù vẫn nói là ... đầu gối tay ấp ? Còn mấy cái vòng số một số hai số ba nữa, sức mấy mà có người thứ hai biết được ngoại trừ ông Đông Hồ mua-áo-cho-người-yêu mà khỏi phải xách thước đo trước ? ) ... Còn bà lão người Trung Hoa hay bắt ghế ngồi trước hàng ba, im ỉm và xa vắng như một cung nữ về chiều bị đày vào lãnh cung, sáng qua gập đầu chào, chiều về gập đầu chào, bà ta gục gặc chào lại khi mình qua sáng, gục gặc chào khi mình về chiều ... Lâu ngày rồi thành một hình ảnh quen thuộc, quen thuộc đến độ mình quên bẵng có một người ngồi hôm sớm, buồn hiu ở một góc hiên nhà ... Sau một mùa đông dài và khắc nghiệt, mùa xuân tới rồi mà chưa thấy lại cái ghế và người ngồi đó. Sáng đi qua, chiều về lại, có một cái gì thiếu thiếu, đâu đây ... Rồi mùa xuân qua, mùa hè tới vẫn chưa thấy lại, hàng ba vẫn bỏ trống ... một hôm nghe trẻ nít hàng xóm dọa nhau về một bóng ma tàu ... giật mình hỏi lại. À thì ra, người đàn bà tàu đã chết giữa mùa đông năm ngoái, ngay khi cơn bão tuyết thứ nhất vừa đổ xuống. À là như vậy, chỗ đó đã có một người đàn bà nhỏ thó hay ngồi lặng lẽ ngó trời ngó đất, lặng lẽ tới đổi làm mình tưởng đến một thứ quý phi thất sủng ngồi nhớ tiếng vua đòi. Người đàn bà đó mấy tuổi, tên gì, con cháu ra sao ? Suốt một đời ( bao nhiêu năm ? ) theo cha mẹ bỏ Trưng Khánh ? Hàng Châu ?... gồng gánh nhau qua Việt Nam rồi năm 75 hay 76 hay 80... theo con cái cồng bồng nhau lội biển qua tuốt bên này, cái cuộc đời nạn phụ dằng dặc đó lao khổ có thua gì cuộc vạ lý trường chinh của Mao-xénh-xáng đâu mà không nghe ai nói tới ... Không hay ! Không biết ! Vậy mà người đàn bà đó trong mấy năm nay đã là lảng giềng trong cái khu phố không nhiều lắm cái màu da vàng sẫm này. Tại thói đời cứ hay nhìn lên, hay nhìn xa hơn cái tầm con mắt mình, ngóng cao hơn cái cần cổ mình !

Kể ra quanh quần đây còn có bao nhiêu thứ dẫu “nhìn” mà không “thấy”, có thấy cũng không thông. Mà có thông cũng không đủ lòng nghĩ đến.

Vậy mà rồi có người nhìn và thấy, thấy rồi lại mang lòng nghĩ đến, mà lại nghĩ miên man tới nơi tới chốn ... về những cái vụn vặt, lẻ tẻ, không đâu ra đâu. Những cái thứ ở ngay sát bên mình, lẫn lút, loay hoay, lặng lẽ xoay trở quanh quanh, mờ mờ nhạt nhạt, tưởng như không mà có, có thật. Những mẩu chuyện đời không có quá một chi tiết hiếu kỳ đủ để kêu gọi sự tò mò của người bên cạnh. Thứ chuyện đời mà người nghe đã có sẵn câu phản ứng ... ối-hơi-đâu-mà-nghe !

Mà thật ra nếu chịu lắng lòng mà nghe thì dường như có nhiều điều để nghe lắm. Niệm-thiên-địa-chi-du-du ...

Ông Trần Bang Thạch là một trong những người hay lắng nghe những tiếng đời không lấy gì làm huyền ảo đó. Làm như một kẻ rất nhàn du trong một cuộc đời rất là chộn rộn, ông ta đi tới đi lui, lẩn thẩn, đôi khi lúc tha lúc thúc một mình ( chớ ai mà rảnh rỗi đi cùng ), ông ta qua lại nhẹ nhàng, nói năng chậm rãi, từ tốn như sợ làm kinh động cái nhịp sống vốn dĩ rất trầm kha ... như một người khách bàng quang chẳng mắc mớ gì hết với cái dòng đời rộn rịp xuôi ngược quanh quanh. Mà thật ra cái vẻ nhàn lẫm đó không giấu được chút nào cái nhìn rất tinh tế , cái soi mói rất mắc mớ ngay tới những cái không ra gì -mà có cái gì ra cái gì chớ của cái cõi ba-vạn-sáu-ngàn-ngày-là-máy này. Độc-thương-nhiên-nhi-lệ-hạ.

Nội cái chuyện mua nhà ( căn nhà thì nhỏ như cái hộp quẹt mà cái chuyện mua nhà thì xưa chỉ ít hơn trái đất xưa có chút đỉnh thôi mà ông cũng thấy và nghe ra trong đó bao nhiêu là chuyện đáng nói làm người nghe theo cũng thấy bụng dạ dầu dầu ). Căn nhà ở đường Bush. Mà đường Bush nào nhỉ ? Phải đường Bush ở Houston ? Mà sao nghe ra cũng hao hao cái chuyện mua nhà đâu đó ở New Jersey, ở Dallas, ở Toronto, ở Montréal ... mà lại cũng y chang cái chuyện mua nhà ở bên tây bên Úc .. trong những chương đầu của cuốn truyện dài ngàn chương tỵ nạn. Cũng là ... **nhà nhỏ, cũ, hai phòng ngủ ... nhà thuộc loại frame house nên giá rẻ ...** Cái chuyện mua nhà của đám người bưng-con-mắt-dây thấy mình thân sơ thất sở với mớ điều kiện ắt-có-mà-chưa-đủ : nhỏ, cũ, rẻ tiền. Thật ra có một điều kiện khác không có giá trị gì hết trên thị trường mà dường như ở đây lại là điều làm cho cái ắt-có thành đủ. Hai ông bà T gì đó ( gọi là ông bà A, ông bà B, ông bà C hay ông bà Danh ... cũng được vậy ) đã quyết định chọn mua căn nhà trên đường Bush đó chỉ vì ... **hai hàng me keo**. Hai hàng me keo ! Đúng là lẳng nhách. Cái loại cây mọc đầy, hoang dại, thừa thãi trên đất cát miền Nam, chẳng ít lợi gì ngoài cái việc chụm củi, chỉ được mớ bóng lá giao đầu phả chút hơi mát dịu dàng xuống những buổi trưa miền Nam nóng hổi, cho đám con nít đánh trống, bắn cu-li, hay mấy chị vú em ẵm con chủ ra ngồi nói chuyện tào lao hoặc có giá hơn chút là trần mình chịu trận mấy cái màn tình tự trai gái thiếu chỗ tự tình... Vậy đó cái thứ me keo chẳng làm nên tích sự gì.

Nhưng bỗng dưng, khi đi xa rồi, thì mấy hàng me keo đó lại đâm ra đầy sự tích. Sự tích về một Châu đốc, Rạch giá, Cần thơ, Vĩnh long, Sa đéc, Nha Trang,

Phan Thiết ... cả Sài Gòn hay cả miền-nam-miền trung-cao-nguyên-đồng-tháp ... với những con đường lớn nhỏ dài ngắn, cong queo hay thẳng tắp rợp toàn một bóng me keo. Sự tích về những ngôi trường làng, trường tỉnh với vuông sân chơi mát rượi, những góc đường góc phố với hàng xe bán nước đá-bào-đậu-đỗ-bánh-lọt-em-tan-trường-về-anh-theo-Ngo-về ... đã hơn một lần đượ nắng che mưa dưới cái tàn lá lưa thưa xanh mượt. Sự tích về chính một quê hương lưu đầy trong lòng người đi, thứ quê hương bỏ thì thương mà vương thì tội. Ở hai hàng me keo nối liền bên đò chợ Cái Dầu với thị trấn Hòa Hảo đã là máu là thịt là xương là da của anh chị.

Vậy đó hai hàng me keo ở đây ( hay hàng còng ở đó, hay hàng bả đậu trong này, hay hai hàng sấu đầu ngoài nở cũng vậy, mà hai hàng khuyển diệp góc phố, hai hàng sưa đầu dưới quê, hay hai hàng phượng đỏ đã-nhỏ-xuống-lòng-tôi-những-giọt-châu ... ) cũng chỉ là những đắp đổi qua ngày đoạ thán cho những mắc mớ trong lòng, giữa khi mình ngó đâu cũng thấy lạ hoặc lạ huơ. Nhớ lại mà bồi hồi, cái thời buổi gì kỳ cục. Thời đó, người ta cứ hay quơ quào chụp bắt bất cứ cái gì đang-có-trước-mắt mà lại mang mang hơi hướm cái-đã-khuất-mắt như để ... thu ngắn lại mấy tác lòng cố quận. Thời đó ai nấy cũng thấy như mình đang phụ rẫy một cái gì, một cái gì đang làm than quá đổi ... Bởi vậy rồi cái hàng me keo đó, cái cọng rau húng lủi đó, giàn bầu giàn bí đó, cái cầu gỗ bắt xéo cong cong đó ... trong những ngày lạc lõng bơ vơ đó, đã có giá trị như những chiếc phao thấp thoáng trên dòng đời lơ ngơ, người ta vói chụp níu nó lại với mình như cố níu lại chút xíu quê-nhà một sớm một chiều đừng không mà xa mù xa mịt. Nói cách khác, tìm cho mình một hình ảnh rồi vỗ về mình là quen thuộc chỉ cốt để trấn áp sức phản kháng vô thức của cái mầm chùn gởi trước khi đành chịu tháp mình vào một thân cây khác giống lạ nòi.

Chút xíu đó thôi, cái hàng me keo đó, bỗng làm người ta thấy gần lại, cái quê hương khôn khổ. Và ... người ta yên chí làm lại ... cuộc đời ! Cái hàng me keo đó ( hay cọng rau muống mắc dàn trời, hay đòn bánh tét gói bằng miếng plastic nhuộm xanh, hay nhánh forsythia nở hoa vàng giữa mùa tuyết trắng.. ) đã gỡ giùm nhiều người lấm, những sợi chỉ nhện mắc mớ, những ngày ai nấy mới bỏ quê ... Cử đầu vọng mình nguyệt. Đê đầu tư cố hương.

Cái ông Trần Bang Thạch này, lấm rấm vậy mà thâm lấm. Lý do gì mua nhà thì không biết chứ tại cái hàng-me-keo mà mua nhà thì biết ý nhau quá mạng. Cái lý do không văn tự nào chứng giám ( kể cả giấy tờ bằng khoán nhà đất ) mà nó lại có giá trị của một sự thề nguyện rằng ... dẫu có xa nhà mà không xa quê. Dĩ nhiên lời thề có sắt son hay không thì hỏi sau phân giải. Nhưng mà hỏi đó vậy đó. Ai cũng có một nỗi lòng !

Kể chuyện mua nhà thật ra là để kể chuyện đời-ta-ở-xứ-người. Mà đường vào đời ta ở xứ người thì cũng giống như đường-vào-tình-yêu của Trúc Phương vậy, chỉ có trăm-lần-vui mà có tới vạn-lần-buồn. Ông tản mẩn tỉ mỉ vòng vo từ hàng me keo quê người tới cái vườn nhỏ xíu trồng đủ thứ rau quê mình, chính là để nói tới cái giấc mộng thiệt lớn trong cái nhà thiệt nhỏ của một người Việt Nam ở xứ người mà cứ tưởng ở xứ mình. Ông bà T mua nhà vì muốn dựng nên một cảnh sống quê-nhà ở quê-người. Có điều, cây cỏ ép uổng còn tầm tạt chớ con

người thì đã có cái khuôn phép của xã hội quanh nó. Người Việt ở nước ngoài là tháp cái đời mình vào đời người chớ làm sao mà ngược lại. Cho nên ông T mua nhà với bao nhiêu là mộng lớn với mộng con mà chừng con lớn rồi thì con cũng mộng lung như mộng. Đó là một sự thật rất ... thật. Ông T tính mở lớn nhà thêm khi con cái lớn lên, che thêm mái dựng thêm phòng khi có dâu có rể y chang cái tính toán của một người-việt-trăm-phần-cốt-y. Nhưng mà đâu có vuông tròn như vậy, đường vào đời ta ! Cách nói loanh quanh của Trần Bang Thạch là dẫn mình đi qua những căn phòng bề bộn đồ đạc ăm ắp tiếng cười rồi dẫn mình quay trở lại cũng chính căn phòng đó khi đồ đạc đã dọn hết đi, mọi âm thanh đã tắt hết vì người ở đó chỉ là khách trọ, đến rồi đi, bỏ lại đó cái trống trơn làm bằng cho chúng phù du của sự thế. Ông ta đi loanh quanh mà rồi tới ngay boong cốt lõi. Làm gì thì làm, mua nhà mua block, mua đất cát nhà hay xây kim tinh hay mua gì gì đi nữa thì nhà đất hay gì gì đó cũng là của người chớ không phải của mình. Nhà với đất thì tiếng mình làm chủ mà mấy ông chủ ngân hàng thì cứ đứng xó rờ kè bên. Con cái lớn lên ở xứ này thì theo điệu của xứ này mà bung ra tứ xứ. Chùm gởi có quán cây trăm vòng thì cây cứ là cây và chùm gởi thì cứ lặc lìa lặc lợi mớ rể lá lạc loài. Ông Trần Bang Thạch viết chuyện mua nhà mà như viết cả hành trình của một người Việt Nam ở xứ người, mà như viết cả hành trình của một CON NGƯỜI qua suốt một cuộc lữ. Đọc Căn nhà trên đường Bush là theo ông loanh quanh những nẻo đời bất tận, vòng tới vòng lui, xoay qua trở lại, giống như trò chơi rồng rắn, đi đâu rồi cũng trở lại chỗ bắt đầu, chỗ-khởi-đi cũng là chỗ-trở-về của một đời người đó thôi. Đã bắt đầu từ một số không, thì chấm hết bằng cái chấm than cũng là phải phải. Họa may như bà T, ngày tính sổ cuối đời **chỉ còn một nhúm tro than của người ba sinh hương lửa để mang theo đã phải kể là vạn hạnh. Chấm than.**

Vậy đó, ông Trần Bang Thạch có nói chuyện gì cao xa đâu, toàn là ba cái chuyện-đầu-trên-xóm-dưới, từ-thành-đến-tỉnh, đăng lên báo thì cũng chỉ ở trang ba trang tư. Chuyện của ông ta gần xít, quanh quất đâu đây. Nhưng trong cái quanh quất chòm xóm có cái hun hút của thiên địa du du. Ông ta nói chuyện hàng ngày, nhả tiền. Mà trong cái nhả tiền đó có cái biến thiên của trời đất thường hằng. Chuyện của tôi, của anh, của chị, của người hàng xóm, của ông giáo già về hưu lỡ một kỳ hẹn chót với môn sinh, của anh tài xế xe hàng tan tành hạnh phúc từ sẩy tay của định mệnh, của chị lao công da đen hy sinh cho chồng con tới hết đời, của anh chàng A-Phú-Hản ( hay Việt hay Miên hay Lèo ... ? ) lựu vong và buồn rầu cứ hay ra bờ sông ngó mấy ống khói tàu vật vờ mà thả hồn theo nước lớn nước ròng về cố xứ, của người đàn ông già hết thời đi lượm lon nhỏ làm việc lớn, của ông kếp hát cả đời góp vui cho thiên hạ đến giờ chót có chút vui riêng mà cũng chẳng kịp vui ... nghĩa là của những con người bình thường với mơ ước vui buồn hạnh phúc khổ đau cũng bình thường như chính cái cuộc sống rất đổi bình thường không-có-gì-để-nói của họ. Cái để nói ở đây chính là tấm lòng mẫn cảm của ông đã nhìn ra, nghe được từ những sự việc rất bình thường đó cái lớn lao trong nhỏ nhoi, cái phổ quát từ những riêng tư, cái không thường giữa những việc quá thường. Nhân vật của ông – mà có gọi là nhân vật được không, những ông bà T, anh Benito Vasquez, chị Rosa, bà Carol ... hay ai ai nữa ... mà nếu không gọi là nhân vật thì gọi là gì trong cái vở tuồng

ba hồi sáu cảnh mười tám cái linh đình đó ? Họ không sắm tuồng, múa may cười khóc theo một kịch bản nào hết, nếu không nói là chỉ theo có cái sắp xếp của ông đạo diễn ở tuốt trên ... trời. Cái quay búng sẵn ... Nhân vật của ông sống cái đời của họ, vậy thôi. Mà qua đó cũng không thông điệp chẳng tuyên ngôn gì ráo trọi. Họ chỉ làm cái chuyện như anh, như tôi, như chị đã đang và sẽ làm, chẳng anh hùng cũng không tiên tiến, không vĩ đại mà cũng không ti tiện, họ làm cái chuyện họ phải làm, không cao cả mà cũng không thấp hèn. Họ làm cái chuyện cần làm. Vậy thôi. Chấm và hết. Dẫu vậy, nói vậy mà rồi không phải vậy. Bởi vì, để làm một việc xem ra tầm thường, lắm khi không dễ chút nào ... đôi khi để làm một việc ngớ bộ nhỏ nhoi lại phải cần một tấm lòng vô cùng quảng đại ...

Cho nên đọc truyện của Trần Bang Thạch nghe kể toàn chuyện lụn vụn lật vạt, thứ chuyện mới nghe qua thấy đơn giản làm sao. Vậy mà chừng nghĩ lại không đơn giản chút nào. Mà làm sao đơn giản cho được. Cuộc đời vốn trăm mặt. Mà ông Trần Bang Thạch này còn muốn lôi ra cái mặt thứ một trăm lẻ một nữa là khác.

Theo Trần Bang Thạch đi loanh quanh vào một thế giới rất thực là khép lại con mắt mộng mị để nhìn ngó cuộc đời như chính nó là nó. Thứ cuộc đời rất quen thuộc với tất cả những kỳ quặc đã quay ta mòng mòng. Thứ cuộc đời rất vô nghĩa với tất cả những nghĩa lý đã làm ta chóng mặt. Cũng như thứ cuộc đời với tất cả những nhỏ nhoi rất phi thường của nó vậy. Ông ta phan phui rất ân cần. Ông ta soi mói tới hết dạ. Ông ta lật tới lật lui những mảnh đời, ngắm nghía so đo cân nhắc để tìm cái chỗ-thương-cho-được ( mà thật ra có cuộc đời nào mà không đáng thương giữa cái cõi đời rất đáng ghét này ). Cho nên ông ta nghe thấy được những điều mà mọi người không nghe thấy. Cả đến **một điều chưa kịp nói** giữa hai cha con sau khi đã tử biệt. Cả đến nụ cười mãn nguyện của **mẹ từ trên mây**, nhiều năm sau, khi bày con mồ cô vừa thành đạt. Ông cảm được hết, kể cả những hạnh phúc rất trái cựa, những đau khổ rất lặng lẽ, những oán ăm ắp nắp đặng sau cái vẻ nhõn nhơ của những nếp đời rất mực phẳng phiu. Có điều khác với cái lối bi quan cố hữu của đa số, Trần Bang Thạch luôn tìm được từ trong nghịch cảnh một sự thỏa hiệp nào đó với bi kịch. Ông thấy ra trong sự nhẫn nại chịu đựng khó khăn là bài học róc ráo của mọi sự lằm than, trong tận cùng của mọi oan khiên đều có những thăng hoa rất là luân-lý-giáo-khoa-thư. Ông luôn tìm cách nhìn đời qua hai mặt của một đồng tiền.

Đó có phải là một cái nhìn ngây thơ vô tội va. Một cái nhìn ... rất ư là ba phải. Không, cái nhìn đó thật ra xuất phát từ một tâm địa rất lành. Lành như văn chương của ông vậy.

Lành như câu viết rất giản dị, gần gũi với văn nói, đặc biệt là lối nói miền Nam. Nhưng là một miền Nam kẻ-chợ. Lâu lâu lại chêm vào đôi ba chữ đặc sệt miệt-vườn làm điếng người như cái miệng cô ba cười nháng nháng cái răng "dàng". Mạch văn suông sẻ, lưu loát, chắc-tại-vì-bỏ-nước-đi-lâu-rồi, đọc lên nghe khoái tai, nghe như dễ-ợt-ai-viết- cũng-được mà thật ra cái kỳ khu thì đã nằm sẵn trong sự chọn lựa và sắp xếp chữ nghĩa theo một luật lệ âm thanh nào đó của riêng ông.

Văn của ông vì vậy nghe nhẹ hều, chữ nghĩa êm ru bà rù, lại lẫn tha lẫn thân giống giống điệu mấy ngón tay rờ rẫm đầu đầu ... vậy rồi giữa lúc đang u u mê mê, ông néo một cái, móng tay sắc lẹm, làm ai nấy nhói đau mà không kịp kêu “ á ” ... vì cái đau đã thấm sâu, sâu lắm, thấu tuột vào tới ruột gan ... **thức ăn dư thừa** ( của bà mẹ già nấu sẵn “ dụ ” mấy đứa con về ăn mà nó ... không về ) **bà còn có thể đổ đi, còn nỗi buồn của người mẹ già nua ... bà biết đổ đi đâu !** Trời ơi nỗi buồn biết “ đổ ” đi đâu ! Chữ “ đổ ” của ông quả là hết ý. Có thua gì chữ “ đổ ” trong **mức-ánh-trăng-vàng-đổ-đi**. Có điều mức buồn “ đổ ” đi còn có cái vẻ **giận-lầy-dễ-thương-hết-sức** của mấy bà mẹ già móm xòm thương con đứt ruột, muốn đem **đổ-hết-cho-rời-mà-sợ-rủi-nó-về-nó-đói-bụng**. Chữ hết nghĩa ông ơi. Còn nữa nè ... **sáng sáng vừa đi bách bộ vừa nghe chim hót trên ngọn me keo, vừa thấy lòng mình đang mọc cánh bay về một thời cù lao bên bờ sông Hậu**. Sao tui khoái cái chữ “ thời ” của ông lắm vậy. Làm cho nỗi thiết tha với khoảng cù lao nhỏ xíu của ông bỗng lớn vọt lên, tỉ lệ nghịch với tầm vóc được thu nhỏ lại thành thời bỏ-lọt-túi-áo, kiểu như thời kẹo thời đường hay “ thời ” tình của mấy anh si hồi xưa thương-em-không-biết-để-đâu-để-trong-túi-áo-lâu-lâu-lại-dòm vậy đó. Lại nữa, có lần theo ông về thăm mẹ ở miệt lục tỉnh, đang mơ mơ màng màng trước cảnh cũ người xưa, bỗng ông giáng cho mấy chữ **bên bờ kinh sáng thời**, tui muốn té ngựa ông ơi ! Ở mấy cái bờ kinh sáng thời giữa một miền Nam sông nước ngồn ngàng làm cho cái xa xôi nó bỗng xích lại gần tận mặt, gần tận mặt mà vẫn đoạn đành thiên lý nên giữa lòng ta bỗng quậy chút ba đào.

Cái lối viết theo kiểu người dưng nước lã, đứng nép bên đường, để mặc cho sự tình nối đuôi nhau liên lạc như tính liên tục của dòng đời, đôi khi chuyện tới sau làm phản đề cho chuyện tới trước khiến cho bố cục gây đột biến một cách tự nhiên làm người đọc bị lôi cuốn một cách dễ chịu, buồn vui rồi hờn giận theo lúc nào không biết mà buồn vui hờn giận gì cũng nhẹ nhàng thanh thản ... đến nỗi có đôi khi lại thấy có chính mình ở trong ... là một lối-viết-rất-trần-bang-thạch. Lối viết của một người tốt bụng.

Ông Trần Bang Thạch ơi, ông làm văn chương tuyệt cú lắm. Văn chương là loay hoay loanh quanh vậy đó ông. Đâu cần phải gồng mình thờ phì phò như kéo cây kéo gỗ. Hay trôn mình trôn mảy mà la lối ba cái chuyện triết lý bí hiểm siêu hình siêu việt trời ơi đất hỡi mới là văn chương. Làm văn chương thì thủng thẳng mà làm, thấy đâu nói đó, thấy gì nói nấy, thấy-sao-nói-vậy-người-ơi. Nội cái cỏi trước mặt sau lưng mà nói, nói hoài cũng không hết. Khởi làm bộ làm tịch, phòng mang trợn mắt làm chi cho thêm bí hiểm cái sự đời. Ai thấy chuyện ngàn sao thì bay bổng nói chuyện trên trời. Ai thấy chuyện xe cán chó hay chó đụng xe thì rà rà kể chuyện dưới đất. Còn ai nghe được tiếng đời rử rử như ông thì cứ rừ rừ mà kể lể. Gió lớn có cái khoái-tai-phong-dã thì gió hiu hiu có cái êm ái thăm thì.

Thăm thì thì thăm.

*Cao Vị Khanh*



TRẦN BANG THẠCH

QUẢN QUANH  
CHUYỆN ĐỜI  
TẬP TRUYỆN

THƯ AN QUẢN  
2006



**Trần Bang Thạch**  
Đầu tiên là một nhà văn, một nhà nghiên cứu văn học, một nhà phê bình văn học. Ông là một người bạn đồng hành của nhiều thế hệ nhà văn trẻ. Ông đã có những đóng góp quan trọng cho nền văn học Việt Nam. Ông cũng là một nhà hoạt động xã hội, một nhà nhân văn. Ông đã dành nhiều năm để nghiên cứu và viết về văn học, về đời sống, về con người. Ông đã để lại cho đời những tác phẩm có giá trị, những bài học quý báu. Ông đã sống và cống hiến hết mình cho quê hương và đất nước. Ông đã để lại một di sản văn học và nhân văn cho đời sau.

GH 514



THƯ AN QUẢN